

Số: 165 /KH-UBND

Bình Phước, ngày 16 tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH
Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

Thực hiện Quyết định số 527/QĐ-BTP ngày 10/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở,

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nhằm đánh giá khách quan, toàn diện những kết quả đạt được trong quá trình thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

b) Nhận diện những bất cập, mâu thuẫn, chông chéo (nếu có) nhằm đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; đồng thời đề ra các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở trong thời gian tới.

2. Yêu cầu

a) Việc tổng kết Luật Hòa giải ở cơ sở phải được tiến hành nghiêm túc, khách quan, thực chất, toàn diện từ tỉnh đến cơ sở; đảm bảo đúng mục đích và tiến độ đề ra, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Đồng thời, bám sát các nội dung nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2611/QĐ-BTP ngày 04/11/2013 của Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở.

b) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình tổng kết, phát huy vai trò nòng cốt của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở.

II. PHẠM VI, NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TỔNG KẾT

1. Phạm vi, nội dung, mốc thời gian báo cáo tổng kết

a) Phạm vi: việc tổng kết được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

b) Nội dung tổng kết: Theo Đề cương Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở và các biểu mẫu thống kê kèm theo Kế hoạch này (Phụ lục I, II).

c) Mốc thời gian thông tin, số liệu tổng kết: Tính từ tháng 01/01/2014 đến hết tháng 30/6/2023.

2. Hình thức tổng kết

a) Đối với cấp tỉnh: Căn cứ vào tình hình thực tế, Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở bằng hình thức phù hợp (Tổ chức Hội nghị tổng kết hoặc xây dựng báo cáo tổng kết gửi cấp có thẩm quyền).

b) Đối với cấp huyện: Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động tổ chức tổng kết bằng hình thức phù hợp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI VIỆC TỔNG KẾT

1. Tổ chức kiểm tra kết quả triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở

- *Đơn vị chủ trì*: Sở Tư pháp chủ trì kiểm tra tại một số địa phương trên địa bàn tỉnh; Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố chủ trì kiểm tra trên địa bàn quản lý.

- *Đơn vị phối hợp*: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên của Mặt trận; UBND xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: Quý II, III/2023 (theo kế hoạch kiểm tra chung của Hội đồng PBGDPL tỉnh về công tác Phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023)

- *Sản phẩm*: Các đoàn kiểm tra được tổ chức; báo cáo kết quả kiểm tra.

2. Tổ chức các hoạt động truyền thông về kết quả tổ chức thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản có liên quan.

a) Xây dựng, đăng tải các tin bài, phóng sự truyền thông về Luật Hòa giải ở cơ sở, kết quả thi hành trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- *Đơn vị chủ trì*: Sở Tư pháp; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- *Đơn vị phối hợp*: Sở Thông tin và Truyền thông; Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- *Thời gian thực hiện*: từ Quý II - IV/2023.

- *Sản phẩm*: Các tin, bài, phóng sự, sản phẩm truyền thông được đăng tải, phát hành trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trên Cổng Thông tin điện tử Phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, Trang Thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức ở địa phương. Chú trọng thông tin về những sáng kiến, mô hình, cách làm hay, hiệu quả, những tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc trong công tác này.

b) Suu tầm, cung cấp tài liệu, phóng sự, băng, đĩa, video clip, tư liệu, hình ảnh... về công tác hòa giải ở cơ sở trong 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở. Các thông tin, tư liệu suu tầm bảo đảm chất lượng, tiêu chuẩn về hình ảnh và âm thanh để có thể sử dụng vào việc sản xuất các chương trình phát thanh - truyền hình (theo tiêu chuẩn HD). Chú trọng thông tin về những sáng kiến, mô hình, cách làm hay, hiệu quả, những tập thể, cá nhân tiêu biểu, có thành tích xuất sắc

trong công tác này.

- *Đơn vị chủ trì*: Sở Tư pháp; UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- *Đơn vị phối hợp*: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận; các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- *Thời gian thực hiện*: Đề nghị gửi về Sở Tư pháp **trước ngày 15/8/2023**.
- *Sản phẩm*: Tài liệu, phóng sự, băng, đĩa, video clip, tư liệu, hình ảnh...

3. Đánh giá kết quả thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở

- *Đơn vị chủ trì*: Sở Tư pháp, Các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- *Đơn vị phối hợp*: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các Đoàn thể; Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- *Thời gian thực hiện*: Quý II - III/2023.

- *Cách thức thực hiện*: căn cứ tình hình thực tế, điều kiện cụ thể tại địa phương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động lựa chọn hình thức phù hợp để tổ chức tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở (có thể lồng ghép vào các chương trình, Hội nghị của ngành, lĩnh vực có liên quan...).

4. Xây dựng báo cáo tổng kết

- *Đơn vị chủ trì*: Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn và xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở theo Đề cương kèm theo Kế hoạch này;
- *Đơn vị phối hợp*: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- *Thời gian hoàn thành*: **Tháng 7/2023**.
- *Sản phẩm*: Báo cáo tổng kết của UBND tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí phục vụ hoạt động tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở của cơ quan, đơn vị và địa phương được lấy từ nguồn kinh phí tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023, các nguồn hỗ trợ khác (nếu có) và thực hiện theo phân cấp ngân sách.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị UBMTTQVN tỉnh; giao Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động triển khai thực hiện các nội dung tổng kết theo đúng Kế hoạch và báo cáo kết quả tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở (theo Phụ lục mẫu đề cương báo cáo và Biểu mẫu kèm

theo Kế hoạch này) và gửi về Sở Tư pháp **trước ngày 21/7/2023** để tổng hợp, gửi Bộ Tư pháp.

2. Giao Sở Tư pháp:

- Tham mưu giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc tổ chức triển khai Kế hoạch này; tổng hợp kết quả, tham mưu UBND tỉnh tổ chức tổng kết, báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định; lập dự trù kinh phí để triển khai thực hiện việc tổng kết.

3. Giao Sở Tài chính thẩm định dự toán và thực hiện quyết toán theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013 trên địa bàn tỉnh Bình Phước, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để được hướng dẫn thực hiện.

(Gửi kèm: các phụ lục)./.

Nơi nhận:

- Vụ PBGDPL - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bính Phước;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, Phòng NC;
- Lưu: VT. DN18 *SK*



Trần Tuệ Hiền

Phụ lục I
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

(Kèm theo Kế hoạch số: 165 /KH-UBND ngày 16 /5/2023 của UBND tỉnh)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác hòa giải ở cơ sở

a) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở, bao gồm văn bản quy phạm pháp luật, văn bản cá biệt. (Đề nghị thống kê cụ thể các văn bản đã ban hành).

b) Tình hình quán triệt, phổ biến, truyền thông về Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành đến các đối tượng liên quan.

- Các hình thức phổ biến, truyền thông đã được áp dụng, triển khai (tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp tài liệu...); kết quả đạt được.

- Số lượng cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ về hòa giải ở cơ sở được tuyên truyền, phổ biến; số lượng các chương trình phát sóng, phát thanh, số chuyên mục đăng tải trên báo, mạng internet; số lượng Nhân dân được tuyên truyền, phổ biến về pháp luật hòa giải ở cơ sở.

- Đánh giá kết quả.

c) Nâng cao năng lực cho người làm công tác hòa giải ở cơ sở

- Tập huấn viên về hòa giải ở cơ sở

- Hòa giải viên

d) Hoạt động kiểm tra công tác hòa giải cơ sở

đ) Tổ chức sơ kết, tổng kết công tác hòa giải cơ sở

e) Khen thưởng trong công tác hòa giải cơ sở

g) Hợp tác quốc tế về hòa giải ở cơ sở

h) Bố trí nguồn lực thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở

- Số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở; đội ngũ cán bộ, công chức tổ chức chính trị - xã hội được giao nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn công tác hòa giải ở cơ sở của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Về kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở: Nêu rõ mức kinh phí ngân sách nhà nước thường xuyên hàng năm bố trí cho công tác hòa giải ở cơ sở. Đánh giá rõ mức độ bố trí kinh phí theo hàng năm (tăng hoặc giảm) từ khi có Luật Hòa giải ở cơ sở đến nay.

- Huy động nguồn lực xã hội cho công tác hòa giải ở cơ sở: Nêu rõ các hình thức, hoạt động huy động nguồn lực trong xã hội (con người và kinh phí) triển khai công tác hòa giải ở cơ sở tại bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức; mức kinh phí huy động được.

2. Sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các cơ quan với cơ quan Tư pháp trong công tác hòa giải ở cơ sở

Đánh giá sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức thành viên của Mặt trận và các cơ quan với cơ quan Tư pháp cùng cấp trong công tác hòa giải ở cơ sở (thực hiện đầy đủ chưa? Mức độ thực hiện như thế nào, có hiệu quả hay không?).

3. Tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở (chỉ dành cho địa phương)

- Số lượng tổ hòa giải và hòa giải viên, thành phần của Tổ hòa giải; Củng cố, kiện toàn Tổ hòa giải.

- Hoạt động của Tổ hòa giải (tổng số vụ, việc đã tiến hành hòa giải trong 10 năm, số vụ việc hòa giải thành, tỷ lệ hòa giải thành...). Nội dung, tính chất, lĩnh vực phát sinh nhiều mâu thuẫn, tranh chấp được hòa giải.

- Đánh giá chất lượng hòa giải viên và hiệu quả hoạt động của Tổ hòa giải trên địa bàn.

- Đánh giá việc thực hiện thỏa thuận hòa giải thành (tỷ lệ các vụ, việc đã thực hiện thỏa thuận hòa giải thành?).

4. Đánh giá chung

- Đánh giá chung những kết quả đạt được.

- Đánh giá nhu cầu xã hội về hòa giải ở cơ sở.

- Đánh giá tác động xã hội của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG THỰC HIỆN LUẬT VÀ NGUYÊN NHÂN; BẤT CẬP TRONG CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ (NẾU CÓ)

1. Tập trung đánh giá tồn tại, hạn chế trong tổ chức thực hiện Luật trên thực tế; bất cập trong các quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có).

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

a) Nguyên nhân từ thực tiễn (nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan).

b) Nguyên nhân từ các quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Bài học kinh nghiệm

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đề xuất, kiến nghị

a) Về hoàn thiện các quy định của pháp luật

Kiến nghị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu có).

b) Về tổ chức thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

Các đề xuất, kiến nghị nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác hòa giải ở cơ sở.

2. Giải pháp

Các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động hòa giải ở cơ sở; tăng số vụ việc tranh chấp, mâu thuẫn, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được áp dụng biện pháp hòa giải ở cơ sở; tăng tỷ lệ hòa giải thành .

- Giải pháp trước mắt.
- Giải pháp lâu dài.



Phụ lục II
BIỂU MẪU PHỤC VỤ
TỔNG KẾT 10 NĂM THI HÀNH LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ

1. Các văn bản hướng dẫn triển khai thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở

| STT | Văn bản quy phạm pháp luật | Các loại văn bản | | | | | | | Ghi chú |
|-----|---|------------------|------------------------|-----------------------------|------------|----------|------------------------|--------------|---------|
| | | Chỉ thị | Kết luận/ Thông báo | Nghị quyết/ Chương trình | Quyết định | Kế hoạch | Công văn/ Hướng dẫn | Văn bản khác | |
| | Ghi rõ tên loại văn bản, số, ký hiệu và trích yếu | | | | | | | | |
| | Tổng số | | | | | | | | |

2. Thống kê kinh phí chi hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở 10 năm qua (chỉ dành cho địa phương)

| STT | Chi thù lao cho hòa giải viên | Chi bầu hòa giải viên | Chi hỗ trợ Tổ hòa giải (văn phòng phẩm, photo tài liệu...) | Chi hỗ trợ hòa giải viên gặp tai nạn, rủi ro (nếu có) | Chi tập huấn, cung cấp tài liệu, nâng cao năng lực cho hòa giải viên | Kinh phí xã hội hóa (nếu có) |
|-----|-------------------------------|-----------------------|--|---|--|------------------------------|
| | | | | | | |
| | | | | | | |